

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh Răng Miệng cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2030**

Thực hiện Quyết định số 5628/QĐ-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh Răng Miệng cộng đồng giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 5628), Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 5628 với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kế hoạch xác định các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ chủ yếu và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án 5628.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép thực hiện các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch trong hoạt động của các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch do cơ quan, đơn vị, địa phương đang triển khai thuộc các lĩnh vực liên quan.

3. Đối với những hoạt động, nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án khác thì cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Việc thực hiện các giải pháp cần bám sát mô hình bệnh tật, phù hợp với tình hình thực tiễn và đúng với các quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo tránh chồng chéo, lãng phí trong sử dụng các nguồn lực.

#### **II. MỤC TIÊU**

1. Phát triển chuyên khoa Răng Hàm Mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đồng thời tăng cường triển khai các hoạt động nâng cao năng lực và chăm sóc sức khỏe Răng Miệng cộng đồng, đáp ứng yêu cầu chất lượng khám chữa bệnh và dự phòng sức khỏe Răng Miệng cho Nhân dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Kiện toàn, phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe Răng Miệng của cơ sở y tế với giáo dục và tổ chức xã hội trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh Răng Miệng.

- Bảo đảm xây dựng và áp dụng đầy đủ các quy trình chuyên môn kỹ thuật Răng Hàm Mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố.

- Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng Hàm Mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống quản lý thông tin quốc gia về sức khỏe Răng Miệng người Việt Nam trên địa bàn thành phố.

**3. Một số chỉ số hoạt động chủ yếu:** *Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.*

### **III. PHẠM VI TRIỂN KHAI**

**1. Phạm vi cộng đồng:** Triển khai trên phạm vi toàn thành phố, trong đó trọng tâm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Trung tâm Y tế quận, huyện, cơ sở giáo dục và đào tạo, chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức xã hội.

**2. Phạm vi chuyên môn:** Trọng tâm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Răng Hàm Mặt; các cơ sở khám bệnh có chuyên khoa Răng Hàm Mặt công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố.

### **IV. THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

**1. Giai đoạn 2022-2025:** Triển khai các hoạt động theo Kế hoạch đã xây dựng; ưu tiên kiện toàn hệ thống, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu, huy động sự tham gia và đầu tư của xã hội.

**2. Giai đoạn 2026-2030:** Sơ kết đánh giá việc triển khai kế hoạch, duy trì các kết quả đã triển khai được trong giai đoạn 2022-2025, tiếp tục huy động sự tham gia và đầu tư của xã hội để triển khai Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 đạt hiệu quả.

### **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Kiện toàn, phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe Răng Miệng**

##### **a) Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai đề án cấp thành phố**

Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai đề án cấp thành phố do lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban, các thành phần khác gồm: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Bệnh viện đa khoa tuyến thành phố, Bệnh viện Bộ, ngành, Bệnh viện và Trung tâm Y tế quận, huyện, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**b) Mở rộng, phát triển hệ thống CSSKRM giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập với nhà trường và các tổ chức xã hội**

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt chủ động xây dựng mạng lưới hợp tác với nhà trường và các tổ chức xã hội để phối hợp truyền thông, khám sàng lọc, chăm sóc sức khỏe Răng Miệng.

- Xây dựng mạng lưới chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn giữa cơ sở công lập và ngoài công lập trong điều trị Răng Hàm Mặt.

**2. Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh Răng Miệng**

**a) Truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân**

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông nhằm cung cấp kiến thức chăm sóc và phát hiện sớm các bệnh liên quan tới Răng Hàm Mặt, đa dạng hóa các hình thức truyền thông và các kênh cung cấp thông tin.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông liên quan tới chăm sóc sức khỏe Răng Miệng.

- Thực hiện lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe Răng Miệng trong các chương trình truyền thông đại chúng tập chung vào các nội dung sau:

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng sức khỏe Răng Miệng với chất lượng cuộc sống và dự phòng phát hiện, điều trị sớm ung thư miệng - hàm mặt.

+ Nâng cao nhận thức về hiệu quả chăm sóc toàn diện dị tật vùng miệng - hàm mặt và lệch lạc răng - hàm; các yếu tố nguy cơ lệch lạc răng trẻ em, các phương pháp dự phòng và điều trị lệch lạc răng từ sớm.

+ Phòng chống khe hở môi vòm miệng ngay từ giai đoạn kết hôn, bà mẹ mang thai, sau khi sinh, phẫu thuật môi - vòm miệng, ngữ âm trị liệu, nắn chỉnh răng và các phương pháp phẫu thuật chỉnh hình xương.

+ Giáo dục nha khoa cho người cao tuổi và trẻ em.

**b) Khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc**

- Tổ chức khám sàng lọc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt và tư vấn chăm sóc.

- Tập huấn chuyên môn, hướng dẫn triển khai quy trình sàng lọc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt tại tuyến cơ sở.

- Phối hợp và huy động sự tham gia của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp để triển khai khám sàng lọc tại cộng đồng, phát hiện và điều trị sớm các tổn thương tiền ung thư và ung thư miệng - hàm mặt.

**c) Duy trì, phát triển chương trình nha học đường và CSSKRM trẻ em**

- Xây dựng và triển khai các văn bản cam kết phối hợp giữa cơ sở y tế với các cơ sở giáo dục - đào tạo về việc duy trì và phát triển chương trình nha học đường.

- Huy động sự tham gia và hỗ trợ của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp cho chương trình nha học đường.

- Tổ chức triển khai một số nội dung của chương trình nha học đường như:

- + Xây dựng hoặc áp dụng bộ công cụ truyền thông trực quan cho đối tượng trẻ mầm non.

- + Tập huấn cho cán bộ nha học đường các cấp.

- + Hỗ trợ phòng nha học đường và trang thiết bị cho các phòng nha học đường tại trường học/trạm y tế.

- + Tổng kết, đánh giá hiệu quả chương trình định kỳ.

#### **d) Xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi**

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi. Mục tiêu chính là 60% người cao tuổi còn ít nhất 20 răng tự nhiên còn chức năng.

- Tổ chức triển khai một số nội dung chính của chương trình gồm:

- + Truyền thông, giáo dục sức khỏe các bệnh Răng Miệng, cách tự chăm sóc các bệnh Răng Miệng.

- + Truyền thông, giáo dục sức khỏe chế độ ăn phù hợp và các thói quen không có lợi cho sức khỏe Răng Miệng như đồ uống có ga, có cồn, hút thuốc, chất ngọt...

- + Phân tích những lợi ích của khám răng miệng định kỳ, điều trị sớm các bệnh Răng Miệng.

- Phục hình, phục hồi những răng mất chức năng và những răng đã mất.

### **3. Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng Hàm Mặt**

#### **a) Đào tạo, tập huấn, phát triển năng lực khám, chữa bệnh**

Tập huấn chuyên môn cho các Bệnh viện Đa khoa có chuyên khoa Răng Hàm Mặt, các cơ sở chuyên khoa Răng Hàm Mặt có đủ năng lực về các kỹ thuật cao trong các lĩnh vực: Phẫu thuật chỉnh hình xương, phục hình hàm mặt, phục hình răng, cấy ghép nha khoa, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, điều trị nội nha dưới kính hiển vi...

#### **b) Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến**

Phân công bệnh viện tuyến trên phụ trách công tác chỉ đạo tuyến; thực hiện luân phiên cán bộ, cử bác sỹ tuyến trên về tuyến dưới tập huấn, đào tạo, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật.

#### **c) Tăng cường khám, chữa bệnh từ xa**

- Huy động các nguồn lực đầu tư các phương tiện công nghệ thông tin và

trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh từ xa.

- Xây dựng mạng lưới bác sỹ tuyến trên - tuyến dưới tư vấn, hội chẩn khám, chữa bệnh từ xa.

- Thiết lập và duy trì giao ban, hội chẩn, khám, chữa bệnh từ xa định kỳ và đột xuất.

#### **d) Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất**

Huy động các nguồn lực nhà nước, nước ngoài, doanh nghiệp, tư nhân... đầu tư các trang thiết bị Răng Hàm Mặt và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh Răng Hàm Mặt.

#### **4. Áp dụng và bổ sung, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn**

Áp dụng và bổ sung hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, phác đồ điều trị, quy trình chăm sóc Răng Hàm Mặt. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thực hiện các quy trình chuyên môn, kỹ thuật tại các cơ sở khám, chức bệnh Răng Hàm Mặt.

- Áp dụng tiêu chí chất lượng chuyên khoa Răng Hàm Mặt bổ sung trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

#### **5. Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin**

##### **a) Xây dựng hệ thống quản lý thông tin quốc gia về sức khỏe răng miệng**

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác lưu trữ, quản lý và sử dụng dữ liệu số hóa về sức khỏe Răng Miệng.

- Xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm thu thập, lưu trữ, quản lý và phân tích dữ liệu cho các tuyến.

##### **b) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo**

Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán điều trị bệnh lý miệng - hàm mặt.

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Ngân sách nhà nước**

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Đề án 5628 được bố trí từ nguồn ngân sách của Trung ương, địa phương theo phân cấp ngân sách.

#### **2. Huy động cộng đồng, tổ chức trong nước.**

#### **3. Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.**

#### **4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.**

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban chỉ đạo triển khai đề án cấp thành phố.

- Là cơ quan thường trực, chỉ đạo, hướng dẫn các Bệnh viện, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Trung tâm y tế tuyến quận, huyện, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nội dung Kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế, Bệnh viện Răng Hàm Mặt trung ương.

- Căn cứ tình hình, nhiệm vụ hàng năm phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách hoạt động trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với ngành Y tế triển khai các hoạt động chăm sóc và dự phòng bệnh Răng Miệng trong trường học.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe các bệnh Răng Miệng cho học sinh trong trường học.

- Huy động kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các chương trình nha học đường.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì tổng hợp, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **4. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế, căn cứ Kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo và định hướng các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình trên địa bàn thành phố tăng cường công tác thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức về CSSKRM và phát hiện sớm các bệnh liên quan tới Răng Hàm Mặt, đa dạng hóa các hình thức truyền thông và các kênh cung cấp thông tin.

## **6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp bệnh viện, Trung tâm Y tế tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch

nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và phòng chống bệnh Răng Miệng tại cộng đồng giai đoạn 2022- 2030 trên địa bàn.

- Phân bổ, huy động kinh phí và lồng ghép các nguồn nhâ lực để triển khai các hoạt động của kế hoạch tại địa phương.

- Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương.

### **7. Ban đại diện Hội Người cao tuổi thành phố**

Phối hợp tuyên truyền, vận động người cao tuổi tham gia vào các hoạt động của Kế hoạch. Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe các bệnh Răng Miệng, cách tự chăm sóc các bệnh Răng Miệng, lợi ích của khám Răng Miệng định kỳ... cho người cao tuổi.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các Hội, đoàn thể:**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong CSSKRM đạt các mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 5628 trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2030. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, và địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- TTTU, TTHĐND TP;
- UB MTTQVN TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng NC&KTGS;
- CV: YT;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Khắc Nam**

**Phụ lục: MỘT SỐ CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

<b>STT</b>	<b>Tên chỉ số</b>	<b>Kết quả đến năm 2025</b>	<b>Kết quả đến năm 2030</b>
1	Tổng số hoạt động truyền thông răng hàm mặt được triển khai (Chương trình nha học đường, CSSKRM người cao tuổi, chăm sóc và dự phòng bệnh Răng Miệng)	50	80
2	Học sinh được tuyên truyền giáo dục sức khỏe Răng Miệng	Đạt 100%	Đạt 100%
3	Tổng số trường học tham gia hoạt động CSSKRM	Đạt 100%	Đạt 100%
4	Tổng số trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe Răng Miệng cho học sinh đầu năm học theo quy định.	Đạt 70%	Đạt 90%
5	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe Răng Miệng học sinh trong trường học.	Đạt 90%	Đạt 95%
6	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe Răng Miệng học sinh trong trường học	Đạt 80%	Đạt 95%
7	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và CSSKRM	Đạt 80%	Đạt 95%
8	Tỷ lệ người dân khám Răng Miệng định kỳ	Đạt 10%	Đạt 30%
9	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế nói chung và dịch vụ CSSKRM	Đạt > 80%	Đạt >90%
10	Số chương trình phối hợp giữa cơ sở điều trị Răng Hàm Mặt với nhà trường được triển khai	03	05
11	Tổng số điều dưỡng, kỹ thuật viên Răng Hàm Mặt được đào tạo	100	200
12	Tỷ lệ bệnh Răng Miệng ở trẻ em dưới 6 tuổi, 6-8 tuổi, 12 tuổi, 15 tuổi:		
	- Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ dưới 6 tuổi	Dưới 60%	Dưới 70%
	- Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ 6 -8 tuổi	Dưới 80%	Dưới 90%



	- Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 12 tuổi	Dưới 35%	Dưới 40%
	- Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 15 tuổi	Dưới 30%	Dưới 40%
	- Tỷ lệ viêm lợi ở trẻ em	Dưới 40%	Dưới 50%
13	Tỷ lệ bệnh Răng Miệng ở người trưởng thành theo các nhóm tuổi:		
	- Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 18-34	Dưới 63%	Dưới 70%
	- Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 35-44	Dưới 60%	Dưới 65%
	- Tỷ lệ sâu răng độ tuổi > 45	Dưới 60%	Dưới 65%
17	Tỷ lệ răng người cao tuổi có ít nhất 20 răng còn chức năng (trên 60 tuổi)	Đạt 60%	Đạt 65%
18	Tỷ lệ người dân được khám và điều trị các bệnh Răng Miệng	40%	50%
19	Hệ thống thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin quốc gia về sức khỏe Răng Miệng người Việt Nam được xây dựng	01	01
20	Tổng số cơ sở dữ liệu sức khỏe Răng Miệng	02	04
21	Các kỹ thuật mới, phương pháp mới điều trị răng hàm mặt được áp dụng	3	5
22	Tỷ lệ trung bình Bác sỹ Răng Hàm Mặt so với dân số	0,5BS/10.000 dân	1 BS/10.000 dân